

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 3 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuộng

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc T; Sinh năm 1976; Cư trú tại: Số 156, đường Quang Tr, khóm 5, phường 5, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc G; Sinh năm 1977; Cư trú tại: Ấp Tân L, xã Tân D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà T và ông G kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố C M vào ngày 24/5/2016. Sau thời gian chung sống thì không còn hạnh phúc, hôn nhân thường xảy ra mâu thuẫn, hai bên không hợp về cách sống. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 03/2020 đến nay. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, mối quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông G.

- Về con chung: Có hai con chung tên Trần Hiếu Huy, sinh ngày 25/3/2007 và Trần Quang Huy, sinh ngày 25/7/2014, hiện các con đang sống cùng bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/một con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với ông Trần Quốc G:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông G biết về yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông G không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trần Quốc G đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông G kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp được pháp luật công nhận. Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Bà T xác định vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hòa hợp về cách sống. Đối chiếu các quy định pháp luật về việc vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng tính đến hiện tại, ông bà đã có thời gian ly thân từ năm 2020 mà vẫn không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, ông G cũng không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa ông, bà là thực tế có xảy ra đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho bà T được ly hôn với ông G là phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà T có yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, xét yêu cầu này của bà T là phù hợp quy định pháp luật cần được chấp nhận. Bởi lẽ, các con chung đều do bà T nuôi dưỡng từ khi bà và ông G ly thân nhau đến nay, bà T vẫn đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần cho các con chung, đồng thời cháu Trần Hiếu Huy và Trần Quang Huy cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Mặt khác, ông G cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu nuôi con của bà T. Nhằm đảm bảo cho sự phát triển ổn định và tốt nhất cho các con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình G các con chung Trần Hiếu Huy và Trần Quang Huy cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/cháu, thấy rằng: Ông G không có ý kiến phản đối về yêu cầu cấp dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con của bà T, mặt khác tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”* và theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao *“mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”*. Do đó, để ông G có điều kiện thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, nên buộc ông G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu,

phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Bà T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng; ông G phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc T.

1.1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Ngọc T được ly hôn ông Trần Quốc G.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Hiếu Huy, sinh ngày 25/3/2007 và Trần Quang Huy, sinh ngày 25/7/2014 cho bà Nguyễn Ngọc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Quốc G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/một con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 31/3/2023.

Ông Trần Quốc G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Ngọc T cho đến khi thi hành xong số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Trần Quốc G phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013720 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp xong).

3. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Quốc G phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp);

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5 Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố C M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc